

Số: /BC-SYT

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2019,
kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm của ngành Y tế.

Phần 1.
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ Y TẾ

1. Chỉ đạo điều hành

- Kịp thời phổ biến, quán triệt, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế nghiêm túc thực hiện dân chủ trong các hoạt động; tăng cường triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc xây dựng và cải tiến các quy trình chuyên môn và bố trí nhân lực phù hợp nhằm rút ngắn thời gian chờ đợi của người bệnh.

- Sở Y tế kiểm tra một số đơn vị trực thuộc về các mặt hoạt động: cải cách thủ tục hành chính; phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế; quy tắc ứng xử; trang phục y tế; quy trình, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; các điều kiện phục vụ người bệnh; khắc phục quá tải bệnh nhân; quản lý, sử dụng trang thiết bị; dinh dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn; bảo vệ môi trường và xử lý chất thải;...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, khám chữa bệnh, dự phòng, quản lý sức khỏe điện tử công dân,...; đi đôi với cải tiến phương thức làm việc theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công vụ. Triển khai quản lý chứng thư số và sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số trên hệ thống văn phòng điện tử liên thông để nhận, gửi và xử lý văn bản trong toàn Ngành.

- Rà soát, xây dựng quy trình giải quyết các thủ tục hành chính chi tiết, rõ ràng với thời hạn và các bước thực hiện cụ thể; đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công mức độ 3 và 4. Công bố công khai và tuân thủ thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Y tế theo quy định pháp luật. Cử công chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc Sở Y tế quản lý tại Trung tâm hành chính công của tỉnh.

2. Kiện toàn tổ chức, bộ máy

- Thực hiện Quyết định 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh và Thông tư 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế, trong năm 2018, ngành Y tế đã hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gồm:

+ Thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Phòng chống sốt rét và các bệnh nội tiết trực thuộc Sở Y tế.

+ Sát nhập Trung tâm Da liễu vào Bệnh viện đa khoa tỉnh, tổ chức lại thành Khoa Da liễu thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

+ Sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế cấp huyện và tổ chức lại thành Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế cấp huyện.

+ Tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở hợp nhất Bệnh viện ĐKKV Phú Phong và Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn.

+ Hợp nhất Bệnh viện Y học cổ truyền và Bệnh viện Phục hồi chức năng thành Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, trực thuộc Sở Y tế.

+ Tại các TTYT huyện, thị xã, thành phố: thành lập “khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản” trên cơ sở tổ chức lại Đội SKBMTE/KHHGD và “khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm” trên cơ sở tổ chức lại Đội Y tế dự phòng.

- Thực hiện Quyết định 4406/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh, đến nay ngành Y tế đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn và chi cục chuyên ngành thuộc Sở Y tế; gồm:

+ Tại Sở Y tế: Không thành lập mới Phòng Bảo hiểm y tế.

+ Tại Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: Hợp nhất Phòng Truyền thông – Giáo dục và Phòng Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, tổ chức lại thành Phòng Truyền thông – Dân số;

+ Tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: Hợp nhất Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Nghiệp vụ, tổ chức lại thành Phòng Hành chính - Nghiệp vụ;

- Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính và sự nghiệp y tế công lập ở trên đã làm tăng cường năng lực quản lý, chuyên môn, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, tinh gọn bộ máy tổ chức; giảm được 20 đầu mối đơn vị trực thuộc, trong đó 05 trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, 02 bệnh viện, 11 Trung tâm Dân số - KHHGD tuyến huyện, 02 phòng chức năng thuộc 02 Chi cục trực thuộc Sở Y tế; đồng thời giảm được biên chế lao động, đặc biệt bộ phận hành chính, kế toán, lái xe... góp phần tinh giản biên chế, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức của ngành Y tế.

3. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử

- Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Thông tư số 07/2014/TT-BYT của Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế; Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Tổ chức Cuộc thi viết tuyên truyền với chủ đề “*Cán bộ ngành Y tế đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh gắn với xây dựng cơ sở y tế xanh – sạch – đẹp*”; có 14 đơn vị tham gia với 123 bài dự thi; qua chấm điểm đã chọn 01 bài tham dự Cuộc thi viết cấp khu vực miền Trung.

- Duy trì hoạt động “*đường dây điện thoại nóng*”, “*hòm thư góp ý*” để tiếp nhận và giải quyết kịp thời những vướng mắc, kiến nghị của người dân về cung ứng dịch vụ y tế, phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế; kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm, có hành vi tiêu cực. 100% cơ sở y tế có hoạt động khám chữa bệnh đã thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng tại khoa Khám bệnh, thực hiện đúng quy định về trang phục y tế.

- Nhìn chung, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, phong cách và thái độ phục vụ của viên chức, nhân viên y tế có nhiều chuyển biến tích cực, văn minh và thân thiện hơn với người bệnh; góp phần nâng cao mức độ hài lòng, tin tưởng của người bệnh và nhân dân đối với ngành Y tế.

4. Thanh tra chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý đơn thư

- Thanh tra 147 lượt cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kinh doanh thuốc, sản xuất chế biến và kinh doanh thực phẩm; xử lý 26 lượt cơ sở vi phạm, phạt tiền 114,1 triệu đồng.

- Thanh tra về mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản tại 03 đơn vị trực thuộc; về quản lý, sử dụng xe ô tô cứu thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh; về thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ được giao tại 02 đơn vị trực thuộc; về thực hiện Quy chế thường trực, Quy chế cấp cứu tại 01 Bệnh viện, 05 TTYT và 02 Trạm y tế.

- Tiếp nhận và kịp thời xử lý 11 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo đúng quy định⁽¹⁾.

5. Khen thưởng và kỷ luật

- Trong 6 tháng đầu năm, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng toàn Ngành đã được tặng thưởng như sau:

+ Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 02 đơn vị (*Sở Y tế và Bệnh viện Mắt*) về thành tích hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Bình Định năm 2018.

+ UBND tỉnh tặng Cờ thi đua năm 2018 cho 04 đơn vị (*Sở Y tế, Bệnh viện Mắt, Trung tâm Phòng chống Sốt rét và các bệnh Nội tiết, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn*); Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 04 cá nhân, Tập thể lao động xuất sắc cho 48 tập thể; Bằng khen cho 15 tập thể và 57 cá nhân;

+ Sở Y tế khen tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cho 368 tập thể; chiến sĩ thi đua cơ sở cho 183 cá nhân; Giấy khen cho 207 tập thể và 1.927 cá nhân; Khen thưởng đột xuất 01 tập thể, 41 cá nhân có thành tích cấp cứu, phẫu thuật, điều trị, chăm sóc cứu sống người bệnh.

- Ban hành quyết định thi hành kỷ luật 06 viên chức⁽²⁾.

6. Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế

- Phối hợp Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2019 cho các địa phương; tổ chức giao dự toán khám chữa bệnh BHYT cho các cơ sở khám chữa

⁽¹⁾ Giải quyết, trả lời: 01 đơn; chuyển: 06 đơn; lưu đơn do không đủ điều kiện xử lý: 04.

⁽²⁾ Buộc thôi việc: 03 người, Cảnh cáo: 01 người, Khiển trách: 02 người..

bệnh BHYT năm 2019, thẩm định chi phí vượt dự toán khám chữa bệnh BHYT năm 2018; công bố danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT, phân bổ đầu thẻ BHYT cho các cơ sở y tế; cấp thẻ BHYT cho các đối tượng là bệnh nhân phong và người nhiễm HIV/AIDS; quy định chuyển tuyến khám chữa bệnh BHYT giữa các tỉnh giáp ranh (Phú Yên, Gia Lai); định kỳ kiểm tra chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại các bệnh viện.

- Xây dựng báo cáo các chuyên đề: Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư (khóa X) về “đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới”; Đánh giá tình hình tham gia BHYT và thực hiện các quy định liên quan đến mức đóng bảo hiểm y tế theo yêu cầu của Bộ Y tế.

- Theo số liệu của BHXH tỉnh, dân số tham gia bảo hiểm y tế 6 tháng đầu năm 2019 là 1.406.751 người (*trong đó có 20.231 đối tượng thuộc lực lượng vũ trang và thân nhân của họ*); đạt tỷ lệ 91,6% dân số toàn tỉnh⁽³⁾.

7. Quản lý y tế ngoài công lập

Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và thẩm định để cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động trong lĩnh vực y, dược theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm định và cấp mới, cấp lại 119 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc, 20 Giấy chứng nhận Thực hành phân phối thuốc (GDP), 622 Giấy chứng nhận Thực hành tốt nhà thuốc (GPP), 134 Chứng chỉ hành nghề dược, 446 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; 20 Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (có 01 bệnh viện đa khoa hoạt động theo mô hình phối hợp công – tư); bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn của 395 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Lũy kế số cơ sở y tế ngoài công lập được cấp phép hành nghề: 1.425 (*trong đó, y: 528, y học cổ truyền: 150, dược: 747*).

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Phòng, chống dịch bệnh

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và TTYT các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục và điều tra, giám sát dịch tễ; quản lý tốt các đối tượng nghi nhiễm và di biến động dân cư; chú trọng hoạt động kiểm dịch cửa khẩu; xây dựng kế hoạch kiểm dịch y tế phục vụ các chuyến bay quốc tế tại Cảng hàng không Phù Cát.

- Chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, nhân lực, phương tiện để chủ động phòng chống, khống chế các dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh sốt xuất huyết, tay - chân - miệng. Phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng chống “Dịch tả lợn Châu Phi”.

- Tính đến ngày 12/6/2019, toàn tỉnh ghi nhận 3.507 cas mắc Sốt xuất huyết⁽⁴⁾, tăng 2.717 cas so với cùng kỳ năm 2018 (790 cas); số tử vong: 0. Bệnh Sốt rét ghi nhận 19 cas mắc⁽⁵⁾, tăng 07 cas so với cùng kỳ năm 2018 (12 cas); số

⁽³⁾ Ước tính dân số toàn tỉnh tính đến tháng 6/2018 là 1.535.000 người.

⁽⁴⁾ Số mắc theo địa bàn: Quy Nhơn: 401, Tuy Phước: 390; An Nhơn: 786; Phù Cát: 246; Phù Mỹ: 224; Hoài Nhơn: 657; Hoài Ân: 167; Tây Sơn: 443; Vân Canh: 70; Vĩnh Thạnh: 97; An Lão: 26.

⁽⁵⁾ Số mắc theo địa bàn: An Nhơn: 01; Hoài Ân: 03; Vân Canh: 14; Vĩnh Thạnh: 01.

tử vong: 0. Bệnh Tay - chân - miệng ghi nhận 134 cas mắc⁽⁶⁾, tăng 52 cas so với cùng kỳ năm 2018 (82 cas); số tử vong: 0. Các bệnh cúm tuýp A (H₁N₁, H₅N₁, H₇N₉), Tiêu chảy cấp nguy hiểm, Viêm đường hô hấp cấp do virus Corona (MERS-CoV), bệnh do vi rút Zika không ghi nhận cas mắc. Số mắc các bệnh truyền nhiễm khác dao động không đáng kể so với cùng kỳ năm 2018.

2. Tiêm chủng mở rộng

- Duy trì tổ chức tốt công tác truyền thông và quản lý đối tượng trong diện tiêm chủng. Đẩy mạnh tập huấn, hướng dẫn công tác đảm bảo chất lượng, an toàn tiêm chủng; xử trí, điều trị phản ứng sau tiêm chủng; giám sát, điều tra phản ứng sau tiêm chủng, hạn chế đến mức thấp nhất tai biến nặng sau tiêm chủng trong bối cảnh chuyển đổi vắc xin mới (ComBE Five). Công tác giám sát các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện thường xuyên, đúng yêu cầu.

- Trong 5 tháng đầu năm, số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vaccin: 7.408/ 24.698 đối tượng, đạt 30,0%. Số trẻ tiêm vaccin viêm gan B mũi 1 trước 24 giờ sau khi sinh: 7.656/ 24.698, đạt 31,0%. Số trẻ bị phản ứng sau tiêm chủng 582 (*phản ứng thông thường: 570, phản ứng nặng: 12; đã có báo cáo chuyên đề của Hội đồng tư vấn chuyên môn về nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin trên địa bàn tỉnh*). Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi: 8.412/ 24.917 đối tượng, đạt 33,8%. Riêng tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ không có thai (15 – 35 tuổi) đã dừng thực hiện (*theo chỉ đạo của Bộ Y tế*).

Ước tính đến hết tháng 6/2019: Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vaccin đạt 40%; Tỷ lệ trẻ tiêm vaccin viêm gan B mũi 1 trước 24 giờ sau khi sinh đạt 40%; Tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi đạt 45%.

3. Vệ sinh an toàn thực phẩm

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019, kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với sở, ngành, hội đoàn thể liên quan và các địa phương tổ chức có hiệu quả các chiến dịch truyền thông, hoạt động kiểm tra, thanh tra về an toàn thực phẩm ở các cấp.

- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống đang quản lý: 6.478 cơ sở (*tỉnh: 639, huyện: 1.686, xã: 4.153*). Lũy kế số cơ sở được cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 1.784 (*tỉnh: 605, huyện: 1.179*), đạt tỷ lệ 76,7%; tiếp nhận 131 hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm. Tiến hành kiểm tra 4.089 lượt cơ sở về an toàn thực phẩm; qua kiểm tra có 3.836 lượt cơ sở đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, tỷ lệ 93,8%; xử lý 253 cơ sở vi phạm (*cảnh cáo, nhắc nhở 208 cơ sở, phạt tiền 45 cơ sở với số tiền 172 triệu đồng*).

- Trong 6 tháng đầu năm, xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm (*tại nhà hàng Cây Cau, thôn Lý Hương, xã Nhơn Lý, TP. Quy Nhơn*), có 14 cas mắc, không có tử vong.

⁽⁶⁾ Số mắc theo địa bàn: Quy Nhơn: 26; Tuy Phước: 11; An Nhơn: 15; Phù Cát: 15; Phù Mỹ: 07; Hoài Nhơn: 02; Hoài Ân: 01; Tây Sơn: 29; Vân Canh: 19; Vĩnh Thạnh: 05; An Lão: 04.

4. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định giao chỉ tiêu thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2019 cho các địa phương. Chỉ đạo, tổ chức triển khai và phối hợp các đơn vị, địa phương thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch hành động truyền thông chuyên đổi hành vi về dân số và phát triển giai đoạn 2017 - 2020. Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, đề án về: Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017 – 2020; Nâng cao chất lượng dân số thông qua tuyên truyền, vận động, phát hiện, can thiệp sớm tật, bệnh ở thai nhi và sơ sinh; Kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển; Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ/SKSS giai đoạn 2015 – 2020. Duy trì tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động kế hoạch hóa gia đình, lồng ghép thực hiện dịch vụ sức khỏe sinh sản tại cộng đồng.

- Trong 5 tháng đầu năm: Số trẻ sinh ra: 5.038 trẻ; Số phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên: 673; Tỷ số giới tính khi sinh: 113 nam/ 100 nữ; Số người mới thực hiện các biện pháp tránh thai: 70.628 lượt. *Ước tính đến hết tháng 6/2019*: Số trẻ sinh ra: 6.000; Số người sinh con thứ 3 trở lên: 800; Tỷ số giới tính khi sinh: 113 nam/ 100 nữ; Số người mới thực hiện các biện pháp tránh thai: 85.000 lượt.

5. Phòng, chống HIV/AIDS

- Duy trì hiệu quả hoạt động điều trị nhiễm các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ tư vấn, khám, xét nghiệm trước điều trị thuốc kháng vi rút (ARV) cho bệnh nhân HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Trong 5 tháng đầu năm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã thực hiện 193 lượt tư vấn, lấy 857 mẫu giám sát HIV. Tổng số mẫu máu được sàng lọc HIV: 7.248 mẫu. Toàn tỉnh phát hiện 21 cas nhiễm HIV mới, tích lũy (từ năm 1993): 863; số chuyển AIDS: 03 cas, tích lũy: 673; số tử vong: 03, tích lũy: 443. Số nhiễm HIV được quản lý, tư vấn, chăm sóc tại địa phương: 709 người. Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS được quản lý, chăm sóc và tư vấn đạt 82,0%.

6. Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Cải thiện dinh dưỡng trẻ em

- Phối hợp với chính quyền, đoàn thể các cấp triển khai tốt các đợt chiến dịch truyền thông giáo dục về chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện dinh dưỡng trẻ em. Chất lượng khám và quản lý thai nghén, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh được duy trì. Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động tầm soát, sàng lọc phát hiện ung thư cổ tử cung và ung thư vú ở phụ nữ.

- Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo, các địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 quy định chính sách hỗ trợ kinh phí cho chương trình sữa học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 đến năm 2020.

- Cung ứng, phân phối đủ thuốc Vitamin-A và triển khai chiến dịch bổ sung Vitamin-A liều cao tại các địa phương. Hiện nay Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp với các địa phương đang tổ chức hoạt động cân, đo để xác định tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi; ước tính tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt 9,2%; giảm 0,5% so với năm 2018 (9,7%).

7. Khám bệnh, chữa bệnh

- Số giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh: 4.760, đạt 31,0 giường/ vạn dân; số giường bệnh kế hoạch thuộc Sở Y tế quản lý: 4.040, đạt 26,3 giường/ vạn dân.

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật theo nhu cầu của các cơ sở khám chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế; ban hành danh mục các dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở điều trị thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật; kịp thời cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế ban hành; tăng cường cải cách thủ tục hành chính và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng bệnh viện, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh để đáp ứng ngày càng tốt hơn sự hài lòng của người bệnh.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh tiếp tục duy trì công tác chỉ đạo tuyến, triển khai tiếp nhận các kỹ thuật từ tuyến trên (Bệnh viện Thống nhất, Bệnh viện Ung bướu - Tp. Hồ Chí Minh) theo nội dung Đề án bệnh viện vệ tinh; đồng thời tổ chức chuyển giao kỹ thuật cho một số đơn vị tuyến dưới của tỉnh theo đúng kế hoạch và tiến độ đã đề ra; triển khai thực hiện hợp đồng chuyển giao kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm từ Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong khám, chữa bệnh tại các cơ sở điều trị được khuyến khích và tăng cường. Chất lượng khám chữa bệnh được duy trì và từng bước được nâng cao ở tất cả các tuyến. Công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và BHYT được quan tâm và duy trì thực hiện có hiệu quả tại các cơ sở y tế.

- Toàn tỉnh có 49 phòng xét nghiệm tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II tăng so với năm 2018 là 31 phòng xét nghiệm; tuy nhiên theo kết quả hậu kiểm 7 phòng xét nghiệm đã tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II đợt 1 năm 2019, 100% số cơ sở còn sai sót cần chấn chỉnh, bổ sung.

- Trong 6 tháng đầu năm, tổng số khám bệnh tại các bệnh viện thuộc tỉnh quản lý: 970.000 lượt, *tăng 23,4% so với cùng kỳ năm 2018*; số bệnh nhân điều trị nội trú: 131.000 lượt, *tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2018*; ngày điều trị trung bình bệnh nhân nội trú: 6,6 ngày, *giảm 0,1 ngày so với cùng kỳ năm 2018*; công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch nội trú đạt 126,8%; tỷ lệ tử vong tại bệnh viện: 0,09%.

8. Y học cổ truyền

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Quyết định số 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động phát triển y, dược cổ truyền tỉnh Bình Định đến năm 2020.

- Duy trì và từng bước phát triển công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các bệnh viện, trạm y tế. Toàn tỉnh hiện có 151 trạm y tế xã, phường, thị trấn có vườn thuốc nam mẫu (đạt 95%) và 159 trạm y tế tổ chức khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền (đạt 100%). Số bệnh viện đa khoa có khoa Y học cổ truyền

độc lập, lồng ghép là 8/13 (tỷ lệ 61,5%), có tổ Y học cổ truyền là 5/13 (tỷ lệ 38,5%). Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền tại các tuyến ước đạt 14,0%.

9. Hoạt động hợp tác quốc tế về y tế

- Dự án chăm sóc mắt toàn diện cho trẻ em (do Tổ chức Orbis - Mỹ tài trợ): Tiếp tục hoạt động khám sàng lọc và điều trị cho trẻ đẻ non có tật khúc xạ; đào tạo, tập huấn cho đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên về chuyên ngành mắt; khám sàng lọc tật khúc xạ cho trẻ em tại các trường học.

- Dự án Hỗ trợ Người khuyết tật vận động (do Cơ quan phát triển quốc tế Hoa kỳ tài trợ): Tiếp tục triển khai hoạt động khám sàng lọc và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật vận động tại các huyện Tây Sơn, Tuy Phước và thị xã An Nhơn.

- Bước đầu triển khai hoạt động các dự án: Dự án “Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng đối với nạn nhân chất độc hóa học/dioxin” của Bộ Y tế; Dự án “Hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng bền vững và đa chuyên ngành cho người khuyết tật nặng tại tỉnh Quảng Nam và Bình Định” của Viện Dân số, Sức khỏe và Phát triển; Dự án "Phát hiện sớm bệnh vông mạc đái tháo đường tại cộng đồng tỉnh Bình Định" do Tổ chức Fred Hollows Foundation (FHF) tài trợ.

10. Một số chương trình y tế và hoạt động khác

- Triển khai thực hiện Kế hoạch lập Hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tỉnh Bình Định năm 2019; đến nay, đã có 98% dân số có thông tin trên phần mềm.

- Số mắc bệnh lao mới phát hiện: 442 người, giảm 136 cas so với năm 2018. Số mắc bệnh lao phổi AFB(+) mới phát hiện: 152 người.

- Số mắc bệnh tâm thần phân liệt mới phát hiện: 23 người.

- Số phẫu thuật về mắt: 3.214 lượt, phẫu thuật đục thủy tinh thể: 2.406 lượt.

- Tiếp nhận và giám định 170 hồ sơ pháp y⁽⁷⁾ theo đúng quy định.

- Định kỳ giám sát ngoại kiểm chất lượng nước tại 15 cơ sở cấp nước sinh hoạt tập trung có công suất trên 1.000 m³/ngày đêm.

- Hướng dẫn, giám sát các đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung về quản lý chất thải y tế và bảo vệ môi trường. Đôn đốc, hướng dẫn BVĐKKV Bồng Sơn và TTYT Quy Nhơn lập hồ sơ chứng nhận hoàn thành xử lý ô nhiễm môi trường.

III. NHÂN LỰC Y TẾ VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Quản lý và đào tạo nhân lực y tế

- Tổng số nhân lực y tế trong biên chế thuộc Sở Y tế quản lý hiện có 5.148 người, đạt 33,5/ vạn dân; số bác sĩ: 942 người, đạt 6,1/ vạn dân; số dược sĩ đại học: 90 người, đạt 0,6/ vạn dân. Số xã có bác sĩ công tác: 159/159, đạt tỷ lệ 100% (143 xã có bác sĩ tại chỗ, 16 xã có bác sĩ tăng cường từ huyện).

- Thực hiện nghiêm túc Chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ đại học giai đoạn 2016 – 2021, ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 của UBND tỉnh.

⁽⁷⁾Giám định tử thi: 75, giám định thương tích: 95

- Tuyển dụng đặc cách không qua sát hạch 07 bác sĩ. Tiếp nhận 931 hồ sơ đăng ký dự thi xét tuyển viên chức ngành Y tế trong năm 2019.

- Cử 152 viên chức đi ôn và dự thi học định hướng chuyên khoa, cao đẳng, đại học và sau đại học các chuyên ngành. Bên cạnh đó, Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức nhiều khóa tập huấn, đào tạo liên tục tại chỗ để nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý cho công chức, viên chức và nhân viên y tế.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định công tác bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ sở y tế trực thuộc theo thẩm quyền được giao; đặc biệt là trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn về tổ chức bộ máy tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Trong 6 tháng đầu năm, đã tiến hành bổ nhiệm mới: 02 Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị trực thuộc; bổ nhiệm lại: Chánh Văn phòng Sở và 06 Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị trực thuộc.

- Kiểm tra, rà soát và giải quyết nghỉ hưu theo chế độ cho 54 viên chức⁽⁸⁾ và 11 viên chức nghỉ thôi việc theo nguyện vọng⁽⁹⁾. Ban hành quyết định thi hành kỷ luật 06 viên chức⁽¹⁰⁾.

2. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật

- Tiếp tục phát động triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong toàn Ngành; duy trì hiệu quả các nghiên cứu ứng dụng đã thực hiện thành công và phát triển thêm một số kỹ thuật chuyên sâu vào công tác chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Tổ chức xét duyệt đề cương và hỗ trợ kinh phí thực hiện 14 đề tài NCKH cấp ngành trong năm 2019; triển khai đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh năm 2020; đón tiếp tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Định lần thứ XI năm 2018 - 2019.

IV. QUẢN LÝ DƯỢC, XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ TRANG THIẾT BỊ

1. Quản lý dược

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định về quản lý dược và mỹ phẩm. Chỉ đạo các cơ sở y tế ưu tiên sử dụng thuốc generic, thuốc sản xuất trong nước, sử dụng thuốc an toàn hiệu quả; tăng cường theo dõi và kịp thời báo cáo về phản ứng có hại, tác dụng phụ của thuốc trong quá trình sử dụng.

- Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy chế quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc tại các cơ sở điều trị và cơ sở bán lẻ.

- Đối với công tác đấu thầu mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất y tế:

+ Giám sát việc thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu mua thuốc từ Quý II/ 2018 đến hết Quý I/2020 tại các đơn vị trực thuộc, chấn chỉnh công tác sử dụng thuốc đảm bảo tỷ lệ sử dụng thuốc theo kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành.

⁽⁸⁾ Nghỉ hưu đúng tuổi: 51, Nghỉ hưu trước tuổi do suy giảm khả năng lao động: 01, Nghỉ hưu theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 02.

⁽⁹⁾ Bác sĩ: 03, Y sĩ: 03, Điều dưỡng: 03, các đối tượng khác: 02.

⁽¹⁰⁾ Buộc thôi việc: 03 người, Cảnh cáo: 01 người, Khiển trách: 02 người.

+ Hoàn tất công tác đấu thầu các gói thầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh đến hết Quý 1/2020 (đấu thầu lại).

+ Đối với một số loại thuốc phát sinh mới hoặc một số loại thuốc nằm trong Danh mục đấu thầu tập trung, Danh mục đàm phán giá nhưng chưa có thỏa thuận khung được công bố hoặc đã ký hợp đồng cung cấp nhưng nhà thầu trúng thầu không cung cấp được thuốc vì lý do bất khả kháng, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua thuốc không tập trung tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng thuốc trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*sau đây gọi chung là đơn vị mua thuốc*) có tổng giá trị dự toán không vượt quá 01 tỷ đồng/01 đơn vị mua thuốc nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị tổ chức đấu thầu kịp thời cung ứng, không để bệnh nhân thiếu thuốc.

+ Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư y tế, hóa chất y tế, công cụ, dụng cụ y tế cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Triển khai khảo sát hoạt động kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn.

- Hướng dẫn và kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở y tế có tiêm chủng triển khai thực hiện bảo quản thuốc theo nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP” theo lộ trình quy định của Bộ Y tế.

- Thẩm định cấu hình, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm trang thiết bị y tế từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp của các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về quản lý trang thiết bị y tế theo Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Đến nay, đã tiếp nhận và xử lý 01 hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế B, C và D; 03 hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế loại A.

2. Xây dựng cơ bản và trang thiết bị

Trên cơ sở các nguồn vốn năm 2019 được giao cho Ngành theo kế hoạch là 39.266 triệu đồng⁽¹¹⁾, Sở Y tế đã triển khai trong 6 tháng đầu năm như sau:

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng các hạng mục: Nhà lưu giữ rác, nhà để xe ô tô, hành lang cầu, sân vườn (giai đoạn 2) của Bệnh viện Y học cổ truyền.

- Chuẩn bị nghiệm thu, đưa vào sử dụng các hạng mục: Sân, đường nội bộ của TTYT thị xã An Nhơn; Nhà làm việc khối Y tế dự phòng của TTYT huyện Tây Sơn; Phòng khám ĐKKV Cát Minh thuộc TTYT Phù Cát.

- Đang thi công hoàn thiện Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ thuộc công trình Mở rộng TTYT huyện Hoài Nhơn; đồng thời lập thủ tục xin mở rộng đất để đầu tư giai đoạn 2 cho TTYT huyện Hoài Nhơn.

- Chuẩn bị tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công các hạng mục: Xây dựng mới Trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn), Trạm y tế xã Cát Hưng và Trạm y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát).

⁽¹¹⁾ Bao gồm: Vốn sự nghiệp y tế: 9.500 triệu đồng; Vốn xổ số kiến thiết: 7.803,5 triệu đồng, Vốn cấp quyền sử dụng đất: 157,5 triệu đồng,; Vốn các Ngân hàng thương mại tài trợ: 21.805 triệu đồng.

- Lập hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền để phê duyệt đối với các hoạt động:
- + Điều chỉnh quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 Đồ án mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định;
- + Đề xuất chủ trương đầu tư: Cải tạo, nâng cấp Khoa khám cấp cứu thành Khoa Nội tổng hợp; Xây mới đơn nguyên điều trị nội trú tại Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.
- + Đề xuất chủ trương đầu tư: Sửa chữa và cải tạo các nhà vệ sinh; Lắp đặt hệ thống cấp nước uống trực tiếp từ vòi cho bệnh nhân tại Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn và TTYT huyện Tây Sơn; Lắp đặt hệ thống cấp nước uống trực tiếp từ vòi cho bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.
- + Đề xuất chủ trương đầu tư: Lắp đặt hệ thống cấp nước uống trực tiếp từ vòi cho bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

V. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Y TẾ

- Kịp thời phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản, chính sách về quản lý tài chính trong toàn Ngành.
- Thực hiện lập, phân bổ và công khai dự toán kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị; xét duyệt quyết toán và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định hiện hành.
- Hướng dẫn, giám sát các cơ sở y tế thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo mức tiền lương tối thiểu mới (*từ 1.150.000đ tăng lên 1.390.000đ, theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế*). Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền việc xem xét, điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế (*theo Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế*).
- Thực hiện tốt việc quản lý công sản trong toàn Ngành. Rà soát, tổng hợp nhu cầu mua sắm, sửa chữa tài sản công, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện theo đúng quy định. Phối hợp chặt chẽ với liên ngành để xác định hiện trạng tài sản công trước khi sửa chữa, điều chuyển, thanh lý. Tăng cường quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ đưa vào cân đối nguồn lực chung của Ngành.
- Tổ chức rà soát, quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước, chỉ bố trí chi thực hiện các nhiệm vụ thực sự cần thiết, cấp bách; cắt giảm, tiết kiệm tối đa kinh phí các lễ hội, hội nghị, hội thảo, lễ khởi công, lễ khánh thành, công tác nước ngoài,...; thực hiện lồng ghép hoạt động của các chương trình, dự án.
- Bảo đảm đủ kinh phí cho các cơ sở y tế thực hiện chi hỗ trợ một số chế độ thực thanh thực chi trong khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, người lang thang, cơ nhỡ, gặp khó khăn đột xuất...; mua, hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người nghèo, người thuộc diện chính sách và bảo trợ xã hội.
- Chỉ đạo và hướng dẫn một số đơn vị có đủ điều kiện xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy nhân sự và tài chính giai đoạn 2019 – 2021 theo đúng lộ trình đã đăng ký với UBND tỉnh. Hiện nay, Bệnh viện Mắt đã được UBND tỉnh phê duyệt, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đang triển khai các thủ tục trình UBND tỉnh xem xét để phê duyệt.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc triển khai cập nhập dữ liệu vào hệ thống quản lý chi ngân sách tiền lương vào cổng dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện lập phương án mở tài khoản chuyên thu và ủy quyền cho ngân hàng thương mại thu hộ đối với một số khoản thu bằng tiền mặt từ các dịch vụ; triển khai thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; thu tiền dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bằng hóa đơn điện tử;...

- Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc có liên quan thực hiện cung cấp thông tin, số liệu và làm việc với Đoàn Kiểm toán Nhà nước khu vực III về việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016 – 2018 tại tỉnh.

VI. THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ Y TẾ

- Kịp thời phổ biến, hướng dẫn trong toàn Ngành triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Y tế, liên Bộ và các bộ ngành có liên quan đến lĩnh vực y tế. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ của người dân khi tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế, chính sách bảo hiểm y tế, giá dịch vụ y tế,...

- Chỉ đạo các đơn vị cử đại biểu tham dự đầy đủ các cuộc hội nghị trực tuyến, giao ban trực tuyến do Chính phủ, Bộ Y tế tổ chức về việc đánh giá tình hình hoạt động và triển khai các nội dung công việc có liên quan đến ngành Y tế.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị y tế về nghiệp vụ thống kê, báo cáo và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin, số liệu. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo số liệu, thông tin y tế định kỳ và đột xuất.

- Xây dựng Kế hoạch số 42/KH- SYT ngày 31/5/2019 về việc triển khai thống kê y tế điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Định với mục tiêu tin học hóa công tác báo cáo, thống kê y tế, hình thành cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, khoa học phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách trong lĩnh vực y tế tại địa phương.

VII. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

- Các bệnh truyền nhiễm gây dịch, nhất là sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm mới nổi luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; các bệnh không lây nhiễm như ung thư, đái đường, tim mạch, tăng huyết áp,... gia tăng; ngộ độc thực phẩm tiềm ẩn nguy cơ cao và khó lường,... làm cho việc đáp ứng của Ngành Y tế đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng khó khăn hơn.

- Nhiều cơ sở y tế còn thiếu bác sĩ và nhân lực có trình độ cao, nhất là lĩnh vực dự phòng, tuyến huyện và các bệnh viện chuyên khoa, gây ảnh hưởng đến việc triển khai các kỹ thuật chuyên môn và cung ứng dịch vụ y tế của đơn vị.

- Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế tại một số cơ sở y tế bị xuống cấp, lạc hậu, các bệnh viện thường xuyên quá tải, vệ sinh môi trường và các điều kiện phục vụ người bệnh chậm được cải thiện, nên chưa đáp ứng được yêu cầu về nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân và phát triển các dịch vụ y tế.

- Từng nơi, từng lúc vẫn còn số ít viên chức, nhân viên y tế thực hiện quy tắc giao tiếp, ứng xử và tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh chưa tốt.

- Việc thanh quyết toán kinh phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế còn gặp khó khăn về hồ sơ thủ tục và chưa kịp thời, ảnh hưởng đến nguồn thu của các cơ sở y tế để tự chi trả lương cho viên chức, người lao động.

- Quy định pháp luật về BHYT, đấu thầu thuốc còn một số điểm bất cập, đặc biệt là sự mâu thuẫn giữa khả năng cân đối quỹ BHYT và quyền lợi của người tham gia BHYT; Bộ Y tế chưa công bố giá tối đa cho từng mặt hàng thuốc; Cục quản lý Dược cập nhật chưa kịp thời, chưa đầy đủ giá thuốc trúng thầu của 63 tỉnh, thành phố; bệnh viện tuyến trung ương;...

Phần 2.

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Trong 6 tháng cuối năm 2019, Ngành Y tế tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra từ đầu năm; đó là:

1. Về cung ứng dịch vụ y tế

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế - dân số. Chủ động phòng chống, kịp thời triển khai các giải pháp để kiểm chế các loại dịch bệnh, nhất là bệnh sốt xuất huyết. Tiếp tục triển khai các hoạt động dự phòng nhằm tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, đặc biệt là các bệnh không lây nhiễm.

- Duy trì hiệu quả công tác tiêm chủng mở rộng. Cung cấp đầy đủ, có chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, hạn chế tai biến sản khoa và giảm tử vong bà mẹ, trẻ em. Tăng cường phối hợp liên ngành thực hiện các can thiệp về vệ sinh, dinh dưỡng nhằm giảm bền vững tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục lập hồ sơ quản lý và theo dõi sức khỏe người dân theo đúng lộ trình, tăng cường việc quản lý các bệnh mạn tính tại tuyến y tế cơ sở. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên tại cộng đồng.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới khám, chữa bệnh từ tỉnh đến cơ sở; phát huy vai trò chủ đạo của các bệnh viện công lập trong việc cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật; kịp thời cập nhật và triển khai các hướng dẫn chẩn đoán, phác đồ điều trị do Bộ Y tế ban hành. Tăng cường triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và đảm bảo các điều kiện phục vụ người bệnh; đi đôi với giáo dục nâng cao ý thức, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, của viên chức, nhân viên y tế và xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh.

- Triển khai thực hiện các giải pháp phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Tăng cường tiếp nhận các kỹ thuật từ tuyến trên và đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới bằng nhiều hình thức.

- Đẩy mạnh cung ứng các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến y tế cơ sở. Tăng cường triển khai các hoạt động tại trạm y tế để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Thông tư số 33/2015/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Tăng cường việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng sáng kiến cải tiến vào chẩn đoán và điều trị bệnh. Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo lại để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế các tuyến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh đáp ứng các yêu cầu quản lý khám chữa bệnh, báo cáo và thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

- Thực hiện tốt công tác khám tuyến nghĩa vụ quân sự, hạn chế tối đa các trường hợp bị loại, trả vì không đảm bảo sức khỏe. Tăng cường kết hợp quân y và dân y trong củng cố hệ thống y tế cơ sở, khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, khu vực trọng điểm về quốc phòng an ninh và bảo đảm y tế trong tình huống khẩn cấp. Tiếp tục triển khai các hoạt động theo kế hoạch của tỉnh và Bộ Y tế thuộc Đề án phát triển y tế biển đảo Việt Nam đến năm 2020.

- Thực hiện tốt các hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, xử lý chất thải y tế, bảo vệ môi trường trong ngành Y tế theo quy định hiện hành.

- Tạo điều kiện, đi đôi với nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với y tế ngoài công lập. Tăng cường phối hợp y tế công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế, chuyển giao kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập.

2. Về phát triển nhân lực y tế

- Tăng cường công tác quản lý và phát triển nhân lực y tế; đảm bảo phân bổ, sử dụng nhân lực y tế tại các đơn vị trực thuộc đúng quy định và đạt hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý. Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công tác sát hạch, tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tốt chính sách của tỉnh về việc thu hút và ưu đãi đối với bác sỹ, dược sỹ đại học giai đoạn 2016 - 2021 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; đi đôi với thường xuyên đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn và tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế.

3. Về đầu tư cơ sở hạ tầng, quản lý dược và trang thiết bị y tế

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh, các bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố. Tăng cường quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ. Thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả, chất lượng các công trình về xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị y tế cơ bản cho các trạm y tế nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu và đảm bảo tiến độ thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020.

- Thực hiện tốt công tác đấu thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất,... phục vụ cho khám chữa bệnh, phòng chống dịch và dự phòng.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2018 - 2020 tại tỉnh Bình Định; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác dược lâm sàng, chống kháng thuốc. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng và giá thuốc chữa bệnh lưu thông trên địa bàn tỉnh. Tăng cường giám sát việc thực hiện các quy chế quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc tại các cơ sở điều trị và cơ sở bán lẻ.

4. Về thông tin y tế

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện Quyết định số 3040/QĐ-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống thông tin y tế giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thông tư số 27/2014/TT-BYT và Thông tư số 29/2014/TT-BYT của Bộ Y tế quy định hệ thống biểu mẫu thống kê y tế đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã và các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân.

- Từng bước nâng cao năng lực thu thập, xử lý và tổng hợp số liệu; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo số liệu, thông tin y tế định kỳ và đột xuất.

- Triển khai tập huấn và thống kê y tế điện tử theo Quyết định số 5454/QĐ-BYT ngày 10/9/2018 của Bộ Y tế.

5. Về quản lý tài chính y tế

- Kịp thời phổ biến và triển khai thực hiện các văn bản, chính sách về quản lý tài chính trong toàn Ngành. Thực hiện công khai dự toán, phân bổ kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị; xét duyệt quyết toán và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước nghiêm túc, đúng quy định.

- Triển khai thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế giai đoạn 2019 – 2021 theo lộ trình. Thực hiện nghiêm túc các quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; chi hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, người cơ nhỡ, khó khăn đột xuất....

- Tranh thủ huy động các nguồn lực xã hội, các dự án ODA, NGO để đầu tư cho y tế. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính và thanh toán BHYT cho y tế cơ sở; bổ sung danh mục thuốc, dịch vụ được BHYT thanh toán tại trạm y tế.

- Thực hiện quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công, các chế độ định mức, tiêu chuẩn đúng theo quy định; đi đôi với tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện quy trình mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng quy định, đảm bảo hiệu quả.

- Tổ chức giám sát, hướng dẫn việc thu giá dịch vụ y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh đúng quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thanh toán giá dịch vụ khám chữa bệnh và các dịch vụ y tế khác.

- Triển khai thực hiện trong toàn Ngành việc mở tài khoản chuyên thu và ủy quyền cho ngân hàng thương mại thu hộ đối với một số khoản thu bằng tiền

mặt từ các dịch vụ; thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; thu tiền dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bằng hóa đơn điện tử;...

6. Tổ chức và quản lý nhà nước về y tế

- Quán triệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao của toàn Ngành, trên từng lĩnh vực hoạt động.

- Xây dựng Chương trình hành động và tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác của Ngành Y tế theo chức năng, quyền hạn được giao, nhằm phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; về công tác dân số trong tình hình mới; về xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 – 2025 trên địa bàn tỉnh; về thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và chính quyền, đoàn thể các cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về y tế - dân số - sức khỏe và chính sách bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã và các chỉ tiêu y tế của chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; phát huy trách nhiệm và vai trò người đứng đầu. Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực y tế phù hợp với tình hình mới; chú trọng công tác phổ biến và giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về y tế.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và nhân lực của ngành Y tế theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng về "tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

- Thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong cung ứng dịch vụ hành chính công và khám chữa bệnh; cải tiến các quy trình và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ nhằm giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

- Tăng cường công tác truyền thông; phối hợp triển khai lồng ghép có hiệu quả truyền thông y tế và giáo dục sức khỏe vào các hoạt động xã hội khác tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân về các lĩnh vực: vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh và tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bản thân...

- Chú trọng công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong toàn Ngành; kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, các đơn vị và cá nhân điển hình tiên tiến.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật. Thực hiện tốt hoạt động tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Phần 3.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KIẾN NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Tiếp tục tăng chi ngân sách nhà nước cho ngành Y tế và các hoạt động bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là đối với lĩnh vực y tế dự phòng, dân số - kế hoạch hóa gia đình, xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở.

2. Quan tâm đầu tư, bố trí bổ sung kinh phí từ ngân sách tỉnh để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình của Ngành Y tế đã được phê duyệt; đảm bảo vốn đối ứng để triển khai thực hiện các dự án ODA, NGO về lĩnh vực y tế tại tỉnh.

I. KIẾN NGHỊ BỘ Y TẾ

1. Quan tâm trình Chính phủ phê duyệt, đầu tư nguồn vốn để xây dựng mới Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh Bình Định quy mô 700 giường.

2. Phối hợp với Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước, để phù hợp với sự thay đổi về cơ cấu tổ chức và nhu cầu hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế giai đoạn hiện nay.

3. Sửa đổi Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 về việc hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế, để phù hợp với sự thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp y tế giai đoạn hiện nay.

4. Sửa đổi Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, để phù hợp sự thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy của ngành Y tế trong giai đoạn hiện nay theo định hướng thành lập trung tâm y tế đa chức năng.

5. Ban hành các Thông tư quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực và các bệnh viện chuyên khoa (sản nhi, y học cổ truyền – phục hồi chức năng,...).

6. Ban hành Thông tư quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Phòng khám đa khoa khu vực thuộc TTYT quận, huyện, thị xã, thành phố; để thay thế cho Thông tư số 15-BYT/TT ngày 17/5/1977, vì ban hành đã quá lâu, không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

7. Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/09/1997 bằng văn bản mới để thống nhất thực hiện, đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật mới ban hành.

8. Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 109/2016/NĐ-CP của Chính phủ (*thay thế Thông tư 41/2011/TT-BYT và Thông tư 41/2015/TT-BYT*); trong đó đề nghị cần xem xét thực tế tình trạng thiếu bác sĩ ở tuyến y tế cơ sở, xem xét vai trò của bác sĩ trong công tác chuyên môn để chuyển giao một số nhiệm vụ cho điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên có trình độ đại học, sau đại học.

9. Xem xét, ban hành văn bản quy định về nghĩa vụ và thời hạn phục vụ tại các cơ sở y tế công lập của bác sĩ sau khi tốt nghiệp; để có thể giải quyết tình

trạng thiếu bác sỹ tại tuyến huyện và một số chuyên khoa (như: lao, tâm thần, pháp y,...).

10. Tiếp tục làm việc với BHXH Việt Nam để phân bổ dự toán khám chữa bệnh BHYT đảm bảo công bằng, khách quan; sớm hoàn thiện và ban hành các quy định, hướng dẫn về khám chữa bệnh BHYT đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất.

11. Phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan xem xét, ban hành quy định về giá thuê dịch vụ công nghệ thông tin (phần mềm ứng dụng trong quản lý khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm,...); Đồng thời đưa chi phí về ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám chữa bệnh BHYT vào trong cơ cấu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

12. Rà soát, có văn bản hướng dẫn chi tiết về các khoản chi phí chưa được kết cấu trong giá dịch vụ y tế, để Sở Y tế có cơ sở trình HĐND, UBND tỉnh xem xét, phê duyệt cấp bổ sung kinh phí chưa được kết cấu trong giá dịch vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - UBND tỉnh;
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
 - Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
 - Ban Dân vận Tỉnh ủy;
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - Các đơn vị trực thuộc;
 - Lãnh đạo Sở Y tế;
 - Lưu: VT, KHTC.
- (báo cáo)*

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng